

BÁO CÁO

Kết quả kiểm toán việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được ban hành đã kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Các quy định đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho các cơ quan, đơn vị, và địa phương triển khai đồng bộ việc sắp xếp tổ chức, giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động của quá trình tinh gọn bộ máy, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước.

Trên cơ sở kết quả kiểm toán chọn mẫu tại một số bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Kiểm toán nhà nước trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số kết quả chủ yếu trong việc thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của bộ, cơ quan trung ương, địa phương như sau:

1. Một số kết quả đạt được

(1) Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và quy định, hướng dẫn của Trung ương về chính sách thực hiện tinh giản biên chế, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai, thành lập hoặc giao nhiệm vụ cho các bộ phận chuyên trách tham mưu thực hiện; ban hành văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền; tổ chức phổ biến chính sách đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc, tạo cơ sở để việc triển khai được thực hiện được thống nhất. Đồng thời, các đơn vị đã kịp thời ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CBCCVC) thuộc phạm vi quản lý làm cơ sở xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp.

(2) Việc rà soát, xác định đối tượng và xây dựng phương án sắp xếp nhân sự cơ bản được các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện đồng bộ với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Các các bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã tiến hành rà soát biên chế, đánh giá hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, trên cơ sở đó xác định các trường hợp thuộc diện áp dụng chính sách, xây dựng phương án bố trí, điều động, nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc theo quy định. Việc gắn công tác tinh giản biên chế với phương án tổ chức lại bộ máy đã góp phần bảo đảm tính liên thông giữa sắp xếp tổ chức và cơ cấu lại nguồn nhân lực, hạn chế tình trạng xử lý biên chế mang tính cơ học.

(3) Nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã chủ động bố trí nguồn lực, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và giải quyết chế độ cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định. Chính sách hỗ trợ được thiết kế theo hướng bảo đảm quyền lợi của người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc hoặc thôi giữ chức vụ, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đồng thời góp phần ổn định tâm lý của đội ngũ CBCCVC trong quá trình chuyển đổi.

(4) Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình triển khai từng bước được tăng cường. Các cơ quan nội vụ, tài chính, bảo hiểm xã hội và các đơn vị sử dụng lao động đã phối hợp trong việc rà soát đối tượng, thẩm định hồ sơ, xác định kinh phí và thực hiện chi trả chế độ, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ và bảo đảm việc thực hiện chính sách theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

(5) Việc triển khai chính sách đã hỗ trợ quá trình cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo yêu cầu của việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Nhiều đơn vị, việc giải quyết chế độ đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc đã tạo điều kiện để thực hiện điều chỉnh cơ cấu nhân sự, bố trí lại vị trí việc làm, từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và sử dụng biên chế chưa phù hợp. Đây là cơ sở để các cơ quan tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trong khu vực công. Qua sàng lọc, cơ cấu lại đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

2. Một số vấn đề vi phạm, sai sót cần xem xét, xử lý qua kiểm toán

2.1. Công tác ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện

Một số địa phương chưa ban hành văn bản hướng dẫn các tiêu chí, cụ thể hóa quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thống nhất trong việc rà soát, đánh giá, lựa chọn đối tượng (bao gồm cả đối tượng phải nghỉ qua rà soát, đánh giá và đối tượng nghỉ theo nguyện vọng) theo đúng yêu cầu tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP dẫn đến chưa có định hướng cụ thể trong việc xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức bộ máy và giữ người có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, thành

tích tốt và thời gian công tác dài để tiếp tục làm việc¹; một số cơ quan, đơn vị chưa ban hành tiêu chí đánh giá CBCCVC² hoặc ban hành tiêu chí đánh giá nhưng chưa lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp³; hoặc ban hành tiêu chí nhưng chưa căn cứ chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của đơn vị để cụ thể các tiêu chí thành phần đối với từng nhóm tiêu chí đánh giá, xác định mức độ đáp ứng đối với từng tiêu chí thành phần để làm cơ sở rà soát, đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng⁴; chưa tiến hành thực hiện rà soát tổng thể chất lượng CBCCVC để xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng hướng dẫn tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, do đó việc xác định các đối tượng không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đáp ứng tiêu chuẩn của vị trí việc làm phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức máy⁵.

2.2. Vi phạm, sai sót trong công tác thẩm định, phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế

(1) Phê duyệt đối tượng nghỉ thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi do “*không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, không đáp ứng trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm sau sắp xếp*” trong khi hồ sơ cá nhân và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ 3 năm liền kề các cá nhân đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên⁶; phê duyệt cho nghỉ chế độ đối với các trường hợp được Hội đồng đánh giá ở mức Đạt yêu cầu nhưng còn hạn chế trở lên hoặc còn 10 năm công tác nhưng đánh giá nhận xét 03 năm liền kề đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chưa phù hợp quy định tại Công văn số 4177/BNV-TCBC ngày 23/6/2025 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ⁷ làm phát sinh rủi ro giải quyết chế độ chưa đúng đối tượng⁸.

(2) Cho nghỉ việc và hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP chưa phù hợp quy định đối với các trường hợp: (i) công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp nhưng số

¹ Thành phố Đồng Nai, tỉnh Lâm Đồng, Gia Lai, Tây Ninh.

² Một số đơn vị thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Tây Ninh.

³ Một số đơn vị thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Lâm Đồng.

⁴ Một số đơn vị thuộc tỉnh Đắk Lắk.

⁵ Một số đơn vị thuộc thành phố Đồng Nai, tỉnh Lâm Đồng, Gia Lai, Tây Ninh.

⁶ Thành phố Hồ Chí Minh (một số đơn vị); tỉnh Đồng Nai (43 trường hợp), Lâm Đồng (7 trường hợp), Đắk Lắk (45 trường hợp), Gia Lai (03 trường hợp).

⁷ Cần tập trung giải quyết chính sách đối với các đối tượng sau: (1) còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu; (2) không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; (3) không đáp ứng về trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm; (4) sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ,...; trong đó quan tâm giữ chân những cán bộ, công chức, viên chức còn từ 10 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu có năng lực công tác, có nhiều thành tích, cống hiến cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

⁸ Thành phố Hồ Chí Minh (14 đơn vị).

lượng công chức lãnh đạo, quản lý không cao hơn so với quy định⁹; (ii) CBCCVC tại đơn vị không trực tiếp thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Mục II Công văn số 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025 của Bộ Nội vụ¹⁰; (iii) các trường hợp nghỉ do sức khỏe không đảm bảo yêu cầu công việc nhưng hồ sơ chưa đầy đủ¹¹ làm cơ sở xem xét giải quyết¹²; (iv) công chức, viên chức không đạt tiêu chuẩn về bằng cấp phục vụ công tác chuyên môn không thuộc các trường hợp được tinh giản theo hướng dẫn tại điểm 1 Công văn số 4177/BNV-TVBV ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ¹³; (v) nhiều trường hợp hồ sơ phê duyệt chưa có đầy đủ cơ sở xác định hoặc chưa đảm bảo¹⁴ theo quy định tại Công văn số 4177/BNV-TCBC ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ¹⁵.

(3) Phê duyệt cho nghỉ theo chế độ đối với một số trường hợp chưa phù hợp quy định như: (i) còn trên 5 năm công tác trong khi số biên chế của đơn vị chưa đảm bảo hoặc không vượt khung biên chế quy định¹⁶; (ii) cho nghỉ hưu trước tuổi đối với đối tượng làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa rà soát số năm làm việc tại địa bàn này có đủ điều kiện để được giải quyết nghỉ¹⁷; (iii) phê duyệt thời điểm được nghỉ sau ngày 01/9/2025 không đúng Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và Văn bản số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 của Bộ Nội vụ về thực hiện Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹⁸; (iv) phê duyệt cho nghỉ việc nhưng chưa có hồ sơ thể hiện đánh giá người lao động nghỉ việc dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo các tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ¹⁹.

(4) Phê duyệt nghỉ chế độ sau ngày 01/7/2025 cho một số trường hợp đủ điều kiện được nghỉ thôi việc hoặc nghỉ hưu trước tuổi tại thời điểm thực hiện

⁹ Thành phố Hồ Chí Minh (02 đơn vị), Đồng Nai (5 trường hợp), tỉnh Gia Lai (05 trường hợp; đồng thời các trường hợp này trong 3 năm gần nhất từ năm 2022 đến năm 2024 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ), Tây Ninh (24 trường hợp).

¹⁰ Tỉnh Tây Ninh (56 trường hợp); Văn phòng Chính phủ (11 trường hợp trong đó: 04 trường hợp thuộc các vụ không trực tiếp sắp xếp; 07 trường hợp thuộc các vụ có sắp xếp nhưng phòng giữ nguyên).

¹¹ Thiếu các tài liệu y tế, hồ sơ khám chữa bệnh, các căn cứ chuyên môn liên quan.

¹² Thành phố Hồ Chí Minh (06 đơn vị), Đồng Nai (6 trường hợp), tỉnh Đắk Lắk (19 trường hợp).

¹³ Tỉnh Đồng Nai (01 trường hợp).

¹⁴ Thành phố Hà Nội.

¹⁵ Như: chưa có hồ sơ, tài liệu chứng minh công chức thuộc trường hợp không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hoặc không đủ tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã mới; hồ sơ chưa đủ cơ sở khẳng định không đáp ứng được yêu cầu công việc...

¹⁶ Thành phố Hồ Chí Minh (7 đơn vị).

¹⁷ Tỉnh Gia Lai (03 trường hợp).

¹⁸ Tỉnh Đắk Lắk (46 trường hợp).

¹⁹ Văn phòng Chính phủ (28 trường hợp được phê duyệt nghỉ việc).

bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp (ngày 01/7/2025), làm thay đổi nhóm chính sách được hưởng²⁰.

(5) Ngoài ra, một số đơn vị không thực hiện đánh giá, xếp loại đối với toàn bộ CBCCVC theo các tiêu chí đã ban hành để làm cơ sở xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp theo quy định mà chỉ đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức có đơn xin nghỉ hưởng chính sách²¹ hoặc sử dụng kết quả đánh giá công chức hàng năm để làm cơ sở xem xét²²; không giải quyết thôi việc ngay cho viên chức khi các đơn vị sự nghiệp kết thúc hoạt động²³ mà chuyển lao động dôi dư về đơn vị khác trước khi giải quyết chính sách là chưa đúng hướng dẫn tại Công văn 4177/BNV-TCCB²⁴.

2.3. Vi phạm, sai sót trong công tác thực hiện chi trả cho các đối tượng hưởng chính sách

Một số đơn vị xác định tiền lương tháng hiện hưởng để xác định kinh phí chi trả bao gồm cả một số khoản phụ cấp chưa đúng quy định²⁵; tính thừa phần kinh phí trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm đối với đối tượng là viên chức/người lao động có đóng bảo hiểm thất nghiệp²⁶; tính sai số học²⁷; thanh toán sai so với quyết định nghỉ hưu²⁸; xác định tiền trợ cấp hưu trí 1 lần không đúng với thời gian được hưởng²⁹, thời gian đóng BHXH³⁰; sử dụng ngân sách nhà nước để chi trả mà chưa sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên³¹; còn trường hợp địa phương đã phát hiện chi trả không đúng đối tượng nhưng chưa thu hồi được hết số kinh phí đã chi trả³²;

²⁰ Tỉnh Đắk Lắk: (i) 33 trường hợp chuyển từ nghỉ thôi việc (nếu nghỉ trước ngày 01/7/2025) sang nghỉ hưu trước tuổi; (ii) 17 trường hợp chuyển từ nghỉ hưu trước tuổi (thuộc chế độ, chính sách còn trên 05 năm đến đủ 10 năm) sang nghỉ hưu trước tuổi (thuộc chế độ, chính sách còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm).

²¹ Thành phố Cần Thơ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế), tỉnh Cà Mau (Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, Ban quản lý dự án công trình xây dựng).

²² Thành phố Cần Thơ (xã An Thạnh, xã Kế Sách).

²³ Thành phố Cần Thơ (Một số đơn vị sự nghiệp nhóm 2 kết thúc hoạt động như Ban QL Chợ, Ban QL Cụm Công nghiệp tại Thành phố Vị Thanh nhưng không giải quyết thôi việc ngay cho viên chức của đơn vị mà điều động nhân sự dôi dư về Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao trước khi giải quyết chính sách).

²⁴ Điểm b) khoản 5: Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị giải thể, chấm dứt hoạt động, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có nguyện vọng nghỉ việc thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trước khi giải thể, chấm dứt hoạt động cùng với cấp ủy, chính quyền cùng cấp xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, không phải thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ CBCCVC.

²⁵ Thành phố Hà Nội (01 trường hợp tại phường Sơn Tây), Đồng Nai (04 trường hợp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), tỉnh Tây Ninh (02 trường hợp).

²⁶ Tỉnh Tây Ninh (16 trường hợp).

²⁷ Tỉnh Tây Ninh (03 trường hợp).

²⁸ Bộ Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Bộ thanh toán chênh lệch 01 tháng số tiền 15,5 trđ cho 01 trường hợp được nghỉ so với quyết định nghỉ hưu do Bộ ban hành).

²⁹ Thành phố Cần Thơ: Xác định tiền trợ cấp cho 01 trường hợp được hưởng 60 tháng, không đúng với thời gian được hưởng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, số tiền 457 trđ (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

³⁰ Thành phố Cần Thơ: Phường Vĩnh Châu xác định chưa đúng thời gian được hưởng trợ cấp theo số năm đóng BHXH của đối tượng nghỉ thôi việc theo chế độ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

³¹ Thành phố Cần Thơ: 05 đối tượng, số tiền 3,4 tỷ đồng.

³² Tỉnh Sơn La (xã Quỳnh Nhai, Mường Sại).

chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách còn dư chưa phù hợp quy định³³; một số trường hợp được phê duyệt nghỉ chế độ hưởng nghỉ hưu từ 01/7/2025 nhưng vẫn được chi trả lương và các chính sách an sinh xã hội tháng 7/2025³⁴.

Ngoài ra, có trường hợp đơn vị tiếp quản chưa được bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện chính sách sau sắp xếp³⁵; không cung cấp được đầy đủ hồ sơ làm cơ sở xác định kinh phí chi trả³⁶; lập dự toán kinh phí chưa sát, dẫn đến không phân bổ được số kinh phí đã được Thủ tướng giao 140.211 trđ³⁷.

3. Kiến nghị, đề xuất

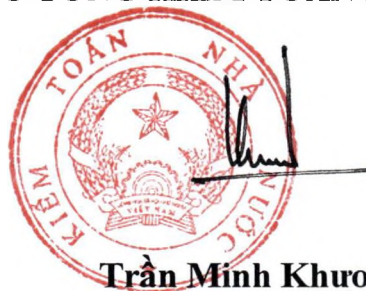
Kết quả kiểm toán về thực hiện chế độ đối với CBCCVC trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP cho thấy hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm toán đều có vi phạm, sai sót có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí lớn cho ngân sách nhà nước, Kiểm toán nhà nước kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khẩn trương tổ chức thanh tra, kiểm tra, rà soát toàn diện các trường hợp được giải quyết chính sách nhưng chưa được KTNN kiểm toán chi tiết để phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, sai sót theo quy định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý, đảm bảo không gây thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước, đồng thời cần xác định rõ nguyên nhân và xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm toán nhà nước trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với hoạt động kiểm toán nhà nước./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ tịch Quốc hội (để b/c);
- Đ/c Trần Cẩm Tú - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước;
- Vụ Tổng hợp;
- Các KTNN chuyên ngành, khu vực;
- Văn phòng KTNN (TK-TH);
- Lưu: VT.

**KT.TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**



Trần Minh Khương

³³ Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch.

³⁴ Thành phố Hà Nội (16 trường hợp).

³⁵ Tại Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai: Công tác bàn giao sổ sách, chứng từ kế toán thực hiện 06 tháng đầu năm của tỉnh Bình Phước cũ chưa hoàn thành, đơn vị không có hồ sơ, nội dung chi chi tiết của các khoản kinh phí 27.547,4 trđ chi thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP phát sinh trước ngày 01/7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Bình Phước (cũ).

³⁶ Lâm Đồng (01 trường hợp tại xã Nam Ban Lâm Hà, 01 trường hợp tại xã Tân Hà Lâm Hà).

³⁷ Bộ Xây dựng.